

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2021/DS-ST

Ngày: 28/4/2021

V/v: "Tranh chấp đòi lại tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vòng

2. Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng L; sinh năm: 1964;

Địa chỉ: Xóm 2, thôn L, xã L, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H; sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, ông Nguyễn Đăng L trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng trình bày:

Vào ngày 26/4/2013 anh Nguyễn Hữu H tới nhà tôi và được biết con tôi là Nguyễn Đăng L vừa học xong và đang cần xin việc làm. Khi đó anh H nói với tôi là sẽ xin việc cho con tôi vào làm việc tại Trạm biến áp 110KV Hòn La với

chi phí là 170.000.000 đồng và cam kết nếu không xin được việc cho con tôi thì sẽ hoàn trả lại số tiền đã lấy từ tôi. Sau đó một thời gian anh H bảo tôi phải đưa 30.000.000 đồng thì mới xin được việc và tổng cộng tôi đưa hai lần là 200.000.000 đồng. Nhưng đến bây giờ đã hơn 7 năm trôi qua vẫn không xin được việc. Tôi có gọi và gặp anh H để lấy lại số tiền anh H lấy từ tôi, nhưng anh H hứa sẽ trả mà hứa mãi ngày này qua ngày khác anh H vẫn chưa trả lại tiền cho tôi.

Nay tôi yêu cầu anh H trả lại số tiền gốc 200.000.000 đồng đã nhận từ tôi theo như giấy cam kết trả tiền ngày 06/6/2018 do chính anh H viết, cam kết. Ngoài ra tôi không yêu cầu gì thêm.

* Ý kiến trình bày của bị đơn: Tôi đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án và giấy triệu tập về việc ông L khởi kiện đòi lại tài sản số tiền 200.000.000 đồng. Tôi thừa nhận có nhận số tiền 200.000.000 đồng trên để nộp giúp lo công việc cho con ông Nguyễn Đăng L. Lần đầu ông L đưa cho tôi số tiền 170.000.000 đồng vào ngày 26/4/2013 là tiền để lo công việc, nhưng sau đó do trục trặc về bằng cấp của con ông L nên tôi đề nghị ông L đưa thêm 30.000.000 đồng và ông L đã chấp nhận và đưa thêm. Nhưng sau đó kết quả không như mong muốn nên tôi có viết giấy thừa nhận có nhận từ ông L số tiền tổng cộng 200.000.000 đồng. Do đó, nay ông L đề nghị tôi trả số tiền 200.000.000 đồng thì tôi hoàn toàn nhất trí. Nhưng hiện tôi đang gặp khó khăn về kinh tế nên tôi đề nghị Tòa án hòa giải tạo điều kiện để hai bên hòa giải, thương lượng để tôi có phương án, lộ trình trả nợ dần cho ông L và cho phép tôi chỉ trả số tiền ban đầu là 170.000.000 đồng đã nhận từ ông L nhằm chia sẻ bớt một phần khó khăn với tôi. Lộ trình trả nợ là mỗi tháng tôi trả 5.000.000 đồng và bắt đầu từ tháng 4/2021 cho đến khi trả hết 170.000.000 đồng.

Tại phiên tòa anh H cũng thừa nhận đã nhận từ ông L tổng cộng số tiền 200.000.000 đồng để lo liệu công việc cho con ông L, đúng như ông L trình bày. Hiện anh H đang gặp khó khăn về tài chính, mong ông L tạo điều kiện cho anh H trả nợ dần. Hiện nay anh H đang làm công nhân xây lắp tại Xí nghiệp dịch vụ điện lực Quảng Bình nên mức lương trung bình tháng chỉ khoảng 8.500.000 đồng do đó anh xin phép ông L chỉ trả số tiền ban đầu là 170.000.000 đồng đã nhận từ ông L với lộ trình xin chia nhỏ các khoản nợ trả dần trong vòng hai năm, đến cuối năm 2022 anh cam kết sẽ trả hết số tiền 170.000.000 đồng.

Ông L không nhất trí với đề nghị của anh H xin trả 170.000.000 đồng vì ông cho rằng ông chỉ đòi lại số tiền gốc 200.000.000 đồng đã nhận từ ông theo như giấy cam kết trả tiền ngày 06/6/2018 mà anh H viết và cam kết là đã tạo điều kiện cho anh H trả nợ rồi chứ thực tế tính lãi suất thì số tiền còn cao hơn thế. Mặc dù trước đây tôi cũng tự nguyện đưa số tiền này để mong anh H lo liệu công việc cho con trai tôi nhưng đến nay không lo được thì anh H đã cam kết sẽ trả lại toàn bộ số tiền nếu không lo được việc. Ông L không nhất trí lộ trình đến cuối năm 2022 anh H cam kết sẽ trả hết nợ. Ông yêu cầu anh H khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì anh H phải trả ngay số tiền gốc 200.000.000 đồng cho ông.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc anh H phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng trên cho Nguyên đơn. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 8, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Theo nguyên đơn trình bày, trước đây do có sự quen biết nhau nên ông L đã đưa cho anh H 200.000.000 đồng để lo liệu công việc cho con ông L nhưng đến nay anh H vẫn chưa lo được công việc cho con ông L nên ngày 06/6/2018 anh H đã viết cam kết thừa nhận nợ ông L số tiền 200.000.000 đồng và cam kết sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền trên trong vòng 03 tháng. Tính đến thời điểm khởi kiện thì anh H còn nợ số tiền 200.000.000 đồng của ông L và anh H cam kết sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với khoản nợ này theo giấy cam kết ngày 06/6/2018 mà anh H đứng ra nhận nợ, cam kết trả. Do không có tiền trả cho nên các bên mới thỏa thuận viết giấy nhận nợ, các bên không thỏa thuận tiền lãi, chỉ thỏa thuận thời hạn trả nợ gốc. Nhưng anh H đã vi phạm không trả nợ đúng theo thời hạn. Dù nhiều lần nguyên đơn hồi thúc và tạo điều kiện thanh toán cho anh H nhưng đều không có kết quả. Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc đã nhận là 200.000.000 đồng không yêu cầu trả lãi. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là tranh chấp kiện đòi lại tài sản thuộc trường hợp vay có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho Nguyên đơn số tiền gốc đã vay là 200.000.000 đồng không yêu cầu trả lãi mà bị đơn đã ký nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng tại bản tự khai ngày 30/3/2021 cũng như tại phiên hòa giải công khai chứng cứ và tại phiên tòa, bị đơn anh H đều thừa nhận có nợ số tiền 200.000.000 đồng của ông L.

Vì hiện tại gặp khó khăn về tài chính, anh H xin phép ông L chỉ trả số tiền ban đầu là 170.000.000 đồng đã nhận từ ông L với lộ trình xin chia nhỏ các khoản nợ trả dần trong vòng hai năm, đến cuối năm 2022 anh cam kết sẽ trả hết số tiền 170.000.000 đồng. Ông L không nhất trí với đề nghị của anh H xin trả 170.000.000 đồng vì ông cho rằng ông chỉ đòi lại số tiền gốc 200.000.000 đồng đã nhận từ ông theo như giấy cam kết trả tiền ngày 06/6/2018 mà anh H viết và cam kết là đã tạo điều kiện cho anh H trả nợ rồi chứ thực tế tính lãi suất thì số tiền còn cao hơn thế. Hội đồng xét xử thấy cần tôn trọng quyền tự định đoạt của nguyên đơn.

Việc anh H thừa nhận còn nợ ông L số tiền vay gốc 200.000.000 đồng và cam kết sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với khoản nợ này đã được ông L nhất trí để anh H đứng ra chịu trách nhiệm hoàn toàn với khoản vay trên. Anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thỏa thuận tại giấy cam kết ngày 06/6/2018 do anh H viết thừa nhận là đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì có đủ cơ sở khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn – anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 91; khoản 3 Điều 144, Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466; khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Nguyễn Đăng L.

Buộc Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H phải trả số tiền gốc đã vay **200.000.000 đồng** cho ông Nguyễn Đăng L theo giấy cam kết ngày 06/6/2018.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn chưa thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1 Buộc Bị đơn anh Nguyễn Hữu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **10.000.000 đồng** để sung quỹ Nhà nước.

2.2 Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Nguyên đơn - ông Nguyễn Đăng L số tiền tạm ứng án phí **5.000.000 đồng** đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/ 0006704 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2021);

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa